

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**Bản án số: 54/2018/HSST
Ngày: 22/11/2018**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Dư

2. Bà Bùi Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa để xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 62/2018/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60B/2018/QĐXXST-HS ngày 09/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bá T - Sinh năm: 1984

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Bá N và bà Phạm Thị M; Vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/10/2016, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố C quyết định xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Phùng V - Sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: Làm nông; Văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phùng B và bà Lê Thị N; Vợ: Lê Thị H; con: 01 người; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 17/5/2014 bị chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố C ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị

trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 17/8/2018; Nhân thân: Ngày 27/11/2001 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo bản án số: 719/2001/HSST ngày 27/11/2001.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/9/2018, đến ngày 09/11/2018 bị bắt truy nã và bị tạm giam.

(Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Công ty A

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn Huy S - Sinh năm: 1975.

Nơi cư trú: Xã L, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

(Vắng mặt)

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan::**

- Ủy ban nhân dân xã N.

Đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã N:

Ông Nguyễn Đình T - Sinh năm: 1972; Nơi cư trú: Thôn S, xã N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Là đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền số: 826/GUQ-UBND ngày 20/11/2018 của Ủy ban nhân dân xã N). (Có mặt)

- Ông Nguyễn Minh H - Sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Thôn S xã N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

- Ông Nguyễn Đình Q - Sinh năm: 1972

Nơi cư trú: Thôn Nước Ngọt, xã Cam Lập, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/7/2018, Nguyễn Bá T và Phùng V đi đến cảng nội địa C thuộc Công ty A tại thôn S, xã N, thành phố C để lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài, V đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 79N9-5150 kéo theo xe rơ moóc, chở V. Khi đến nơi thấy không có người trông coi, T và V đi vào bẫy để xoay của hệ thống băng chuyền làm bằng sắt nặng 315kg lên xe rơ moóc. Khi chuẩn bị chở đi thì bị anh Nguyễn Minh H là bảo vệ của Công ty A phát hiện báo Công an xã N đến giải quyết. Khoảng 14 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Đình Q (Phó trưởng Công an xã N) đến hiện trường đưa xe mô tô biển số 79N9-5150 và mời T, V về trụ sở Công an xã làm việc. Trong lúc lấy lời khai, T và V bỏ đi. Khoảng 50 phút sau, ông Q để xe mô tô biển số 79N9-5150 trong phòng làm việc Công an xã và khóa cửa đi ra ngoài. Sau đó, T thấy ông Q đi từ Công ty A ra hướng QL I không đi vào Ủy ban nhân dân xã N. T nảy sinh ý định lấy xe mô tô 79N-5150 đang bị tạm giữ nên rủ V cùng lấy. V đồng ý. T đi đến

phòng Công an xã lấy cục đá đập phá ổ khóa của phòng rồi lấy xe mô tô 79N-5150 điều khiển xe chở V đi về nhà

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 106/HĐĐG ngày 17/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: để xoay của hệ thống băng chuyền trên trị giá 10.489.500 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 105/HĐĐG ngày 16/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: xe mô tô 79N-5150 trên trị giá 1.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 122/HĐĐG ngày 01/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C kết luận: ổ khóa trên trị giá 40.000 đồng

Phân dân sự: Người bị hại công ty A đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã N yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản 70.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 để xoay của hệ thống băng chuyền đã trả lại cho chủ sở hữu; 01 xe mô tô 79N-5150, 01 rơ moóc được làm bằng sắt có kích thước dài 1,5m, rộng 1m, loại 02 bánh; 01 cục đá có kích thước 12x11cm, dài 07cm; 01 ổ khóa cầu khóa bị bung rời khỏi ổ khóa hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an thành phố C.

Bản cáo trạng số: 58/CT-VKS-HS ngày 09/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố các bị cáo Nguyễn Bá T, Phùng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi của Nguyễn Bá T đập phá ổ khóa cửa phòng làm việc Công an xã N hư hỏng trị giá 49.000 đồng nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Bá T, Phùng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử các bị cáo Nguyễn Bá T, Phùng V về tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 15, khoản 3 Điều 57, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Bá T, Phùng V, áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Bá T, xử phạt bị cáo T và bị cáo V mỗi bị cáo từ 15 - 18 tháng tù Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại công ty A đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét. Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo Nguyễn Bá T, Phùng V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã N về việc bị cáo Nguyễn Bá T bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã N 70.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Bá T, Phùng V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng số: 58/CT-VKS-HS ngày 09/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Bá T, Phùng V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt để xoay của hệ thống băng chuyền trị giá 10.489.500 đồng của Công ty A, chiếm đoạt xe mô tô biển số 79N-5150 trị giá 1.500.000 đồng, tổng trị giá là 11.989.500 đồng. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Bá T, Phùng V có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố các bị cáo Nguyễn Bá T, Phùng V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang lo lắng trong đời sống cộng đồng dân cư. Bị cáo Phùng V vào ngày 17/5/2014 đã bị chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố C ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 27/11/2001 bị Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”; bị cáo Nguyễn Bá T vào ngày 27/10/2016 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố C quyết định xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản nhưng sau khi chấp hành xong không chịu tu dưỡng bản thân lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét vai trò từng bị cáo: Bị cáo Nguyễn Bá T là người khởi xướng rủ rê bị cáo Phùng V và là người thực hành, bị cáo Phùng V là người thực hành cùng bị cáo Nguyễn Bá T lấy trộm tài sản.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà ăn năn cải tạo.

Đối với hành vi của Nguyễn Bá T đập phá ổ khóa cửa phòng làm việc Công an xã N hư hỏng trị giá 49.000 đồng, không truy cứu trách nhiệm hình sự nên không xét.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Công ty A đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Bá T, Phùng V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã N thỏa thuận: Bị cáo Nguyễn Bá T bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã N 70.000 đồng. Sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh H, Nguyễn Đình Q không có yêu cầu gì nên không xét.

[4]. Về vật chứng của vụ án bao gồm:

- 01 cục đá có kích thước (12 x 11) cm, dài 07cm; 01 (Một) ổ khóa, loại ổ khóa số, được làm bằng kim loại màu trắng, nhãn hiệu AIWADIGITAL-40 (MADE IN TAIWAN) có kích thước (7x4) cm, dài 01 cm, cầu khóa bị bung rời khỏi ổ khóa.

Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) xe mô tô biển số 79N9-5150, loại xe Wave màu đỏ, số máy FMH-60000276, số khung CHCK5A-000276, không búng, không có hệ thống đèn, không có contermet, hiện trạng xe đã qua sử dụng.

- 01 (Một) rơ moóc được làm bằng sắt có kích thước dài 1,5 m, rộng 1 m, loại 02 bánh, hiện trạng đã qua sử dụng.

Xét thấy đây là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công.

[5]. Về án phí Bị cáo Nguyễn Bá T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với giá trị tài sản phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Cam Lập.

Bị cáo Phùng V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 15, khoản 3 Điều 57, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Bá T, Phùng V, áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Bá T; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Phùng V (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 09/11/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Công ty A không yêu cầu bồi thường nên không xét.

Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo Nguyễn Bá T, Phùng V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã N về việc bị cáo Nguyễn Bá T bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã N 70.000 đồng (Bảy mươi ngàn đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh H, Nguyễn Đình Q không có yêu cầu nên không xét.

Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cục đá có kích thước (12 x 11) cm, dài 07cm; 01 (Một) ổ khóa, loại ổ khóa số, được làm bằng kim loại màu trắng, nhãn hiệu AIWADIGITAL-40 (MADE IN TAIWAN) có kích thước (7x4) cm, dài 01 cm, cầu khóa bị bung rời khỏi ổ khóa.

Tịch thu sung công: 01 (Một) xe mô tô biển số 79N9-5150, loại xe Wave màu đỏ, số máy FMH-60000276, số khung CHCK5A-000276, không bửng, không có hệ thống đèn, không có contermet, hiện trạng xe đã qua sử dụng; 01 (Một) rơ moóc được làm bằng sắt có kích thước dài 1,5 m, rộng 1 m, loại 02 bánh, hiện trạng đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố C và Cơ quan thi hành án dân sự thành phố C).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Bá T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Phùng V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**Quy định:* Kể từ ngày người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Bá T chưa thi hành xong khoản tiền phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã N thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo Nguyễn Bá T, Phùng V, người bị hại Công ty A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã N, Nguyễn Đình Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại Công ty A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND TP C.
- CA TP C.
- THADS TP C
- Bị cáo.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Luân